

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2014			Giải ngân đến ngày 31/12/2014			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
C	Các dự án khác																	
1																		
2	SC trụ sở		1.046	1.046	100	0	0	60 ngày	0	0	0	0	1.046	1.046	-	996	996	1.046

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

**CÔNG TY
T.N.H.H
XỔ SỐ KIẾN THIẾT
ĐIỆN BIÊN**

TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chi tiêu	Giá trị đầu tư 01/01/2014 (Triệu đồng)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 31/12/2014 (Triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7	8	(9)=(8)/(6)
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con	0	0	0	0	0	0	0
II	Đầu tư vào công ty liên kết	0	0	0	0	0	0	0
III	Đầu tư tài chính khác	0	0	0	0	0	0	0
B	Đầu tư vào ngành nghề khác							
I	Đầu tư vào công ty con	0	0	0	0	0	0	0
II	Đầu tư vào Công ty liên kết	0	0	0	0	0	0	0
III	Đầu tư tài chính khác	7.200	27.700	20.800	14.100	0	0	

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hào



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Kế hoạch năm 2014
	1	2	3	4	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chi tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	-	-	-	-	-	-	-
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	-	-	-	-	-	-	-
3. Tồn kho cuối kỳ	-	-	-	-	-	-	-
B. Chi tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.632.192.918	58.814.611.874	59.272.727.273	65.162.222.491	129%	111%	110%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6.437.205.310	7.502.684.430	7.554.819.094	8.318.340.407	129%	111%	110%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.194.987.608	51.311.927.444	51.717.908.179	56.843.882.084	129%	111%	110%
4. Giá vốn hàng bán	39.698.918.659	46.662.053.755	46.226.484.547	50.630.803.911	128%	109%	110%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.496.068.949	4.649.873.689	5.491.423.632	6.213.078.173	138%	134%	113%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	463.650.736	780.145.047	800.000.000	797.556.799	172%	102%	100%
7. Chi phí tài chính	85.613.166	-	-	-	0%	0%	0%
8. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	0%	0%	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.060.744.733	4.474.778.781	5.338.223.632	5.988.178.837	147%	134%	112%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	813.361.786	955.239.955	953.200.000	1.022.456.135	126%	107%	107%
11. Thu nhập khác	58.874.989	112.500.000	9.400.000	1.330.000	2%	1%	14%
12. Chi phí khác	-	147.484.166	-	-	#DIV/0!	0%	#DIV/0!
13. Lợi nhuận khác	58.874.989	(34.984.166)	9.400.000	1.330.000	2%	-4%	14%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	872.236.775	920.255.789	962.600.000	1.023.786.135	117%	111%	106%

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Kế hoạch năm 2014
			3	4	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	218.059.194	230.063.947	211.772.000	225.232.950	103%	98%	106%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	0%	0%	0%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	654.177.581	690.191.842	750.828.000	798.553.185	122%	116%	106%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty mẹ.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

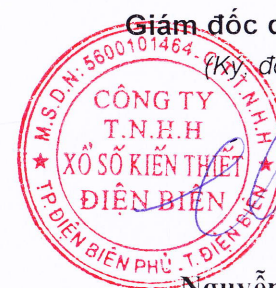
(Ký)



Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

	Có	Không
1. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không?	☒	☐
2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính và/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không?	☒	☐
3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không?	☒	☐
4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không?	☐	☒

Ghi chú: Trong năm 2014 Doanh nghiệp không bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

Ký

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hào

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	16.131.673.132	16.253.726.317	1,008
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.554.567.859	15.554.567.859	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	577.105.273	699.158.458	-
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	-
B. Tổng tài sản	26.264.640.268	29.094.239.508	-
C. Lợi nhuận sau thuế	X	798.553.185	-
D. Hiệu quả sử dụng vốn	-	-	-
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROA)	X	4,91%	X
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	X	2,74%	X

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ**Hội đồng thành viên**

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)


Nguyễn Thị Hồng
Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)

**Nguyễn Thị Hào**

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	577,105	122,053	-	699,158
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	450,924	602,500	397,305	656,119
3. Quỹ thưởng viên chức quản lý DN	76,764	74,000	74,000	76,764
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Quỹ Đầu tư phát triển tăng do trích lập năm 2014 là: 122 triệu;

Quỹ khen thưởng Ban QL điều hành Công ty tăng do trích năm 2014 là: 74 triệu. Giảm do chi khen thưởng là 74 triệu

Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng do trích năm 2014 là: 602,5 triệu; Giảm do chi khen thưởng năm 2014, chi cho CBCNV nhân dịp các ngày lễ, tết dương lịch và chi ủng hộ công tác từ thiện xã hội và phúc lợi công cộng cho tập thể CBCNV là 397,305 triệu.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

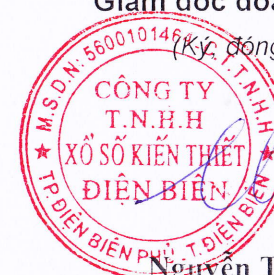
Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hào

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Tên CSH: UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN**Năm Báo cáo: Năm 2014**

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
							
B	Tổng công ty						
							
C	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết	57.642,769	798,553	14.734,855	An toàn		

Kiến nghị của Chủ sở hữu:

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Tên DN: CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**Loại hình DN: CÔNG TY TNHH 100% VỐN NHÀ NƯỚC**

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN	
Doanh thu và thu nhập khác																	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NN H (lần)					
52.527,31	57.642,77	A	962,6	1.023,8	20.180,6	20.190,1	4,77%	5,07%	A	16.831,0	7.354,5	2,289	-	A	A	A	A

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

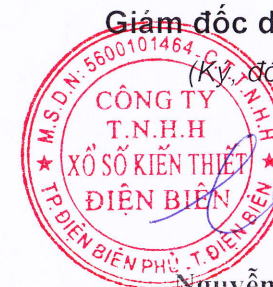
(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hào



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên	4,77%	5,07%	106%	A	x	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Ghi chú: Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

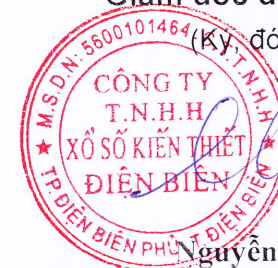
Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo